**ĐÁP ÁN SINH 12 (TN) – CK2 23-24**

**A. TRẮC NGHIỆM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| made | cautron | dapan |  | made | cautron | dapan |  | made | cautron | dapan |  | made | cautron | dapan |
| 135 | 1 | A |  | 359 | 1 | B |  | 208 | 1 | C |  | 486 | 1 | A |
| 135 | 2 | A |  | 359 | 2 | C |  | 208 | 2 | C |  | 486 | 2 | D |
| 135 | 3 | B |  | 359 | 3 | B |  | 208 | 3 | D |  | 486 | 3 | D |
| 135 | 4 | C |  | 359 | 4 | D |  | 208 | 4 | D |  | 486 | 4 | C |
| 135 | 5 | C |  | 359 | 5 | A |  | 208 | 5 | C |  | 486 | 5 | C |
| 135 | 6 | C |  | 359 | 6 | A |  | 208 | 6 | B |  | 486 | 6 | B |
| 135 | 7 | D |  | 359 | 7 | C |  | 208 | 7 | D |  | 486 | 7 | C |
| 135 | 8 | D |  | 359 | 8 | D |  | 208 | 8 | C |  | 486 | 8 | A |
| 135 | 9 | D |  | 359 | 9 | B |  | 208 | 9 | D |  | 486 | 9 | D |
| 135 | 10 | B |  | 359 | 10 | A |  | 208 | 10 | A |  | 486 | 10 | D |
| 135 | 11 | D |  | 359 | 11 | B |  | 208 | 11 | C |  | 486 | 11 | C |
| 135 | 12 | C |  | 359 | 12 | C |  | 208 | 12 | B |  | 486 | 12 | C |
| 135 | 13 | C |  | 359 | 13 | D |  | 208 | 13 | D |  | 486 | 13 | D |
| 135 | 14 | B |  | 359 | 14 | A |  | 208 | 14 | A |  | 486 | 14 | A |
| 135 | 15 | A |  | 359 | 15 | C |  | 208 | 15 | A |  | 486 | 15 | A |
| 135 | 16 | D |  | 359 | 16 | D |  | 208 | 16 | A |  | 486 | 16 | A |
| 135 | 17 | A |  | 359 | 17 | A |  | 208 | 17 | A |  | 486 | 17 | B |
| 135 | 18 | A |  | 359 | 18 | B |  | 208 | 18 | D |  | 486 | 18 | A |
| 135 | 19 | C |  | 359 | 19 | D |  | 208 | 19 | B |  | 486 | 19 | B |
| 135 | 20 | B |  | 359 | 20 | A |  | 208 | 20 | B |  | 486 | 20 | B |
| 135 | 21 | D |  | 359 | 21 | B |  | 208 | 21 | B |  | 486 | 21 | C |
| 135 | 22 | A |  | 359 | 22 | C |  | 208 | 22 | B |  | 486 | 22 | B |
| 135 | 23 | B |  | 359 | 23 | C |  | 208 | 23 | C |  | 486 | 23 | D |
| 135 | 24 | B |  | 359 | 24 | D |  | 208 | 24 | A |  | 486 | 24 | B |

**B. ĐÁP ÁN TỰ LUẬN**

**Câu 1:**Là giới hạn chịu đựng của cơ thể đối với một nhân tố sinh thái nhất định, nằm ngoài giới hạn sinh thái sinh vật không thể tồn tại được. / Gồm khoảng thuận lợi và khoảng chống chịu

**Câu 2:**Quần thể sẽ suy thoái và dễ bị diệt vong/ vì nguyên nhân chính là do giảm khả năng chống lại những bất lợi của môi trường/, khả năng sinh sản giảm/, giao phối gần thường xảy ra

**Câu 3:**- Ý nghĩa phân bố theo nhóm: hỗ trợ nhau chống lại điều kiện bật lợi môi trường

- Ý nghĩa phân bố ngẫu nhiên: tận dụng nguồn sống tiềm tàng

**Câu 4:**Loài đóng vai trò quan trọng trong quần xã do có số lượng cá thể nhiều, sinh khối lớn/ hoặc do hoạt động mạnh.

**Câu 5:**Phân bố theo chiều thẳng đứng, /phân bố theo chiều ngang

**Câu 6:- Diễn thế nguyên sinh:** Khởi đầu từ môi trường chưa có sinh vật Kết quả : hình thành quần xã tương đối ổn định.

**- Diễn thế thứ sinh:** Khởi đầu môi trường có một quần xã sinh vật. Kết quả: hình thành quần xã tương đối ổn định hoặc quần xã bị suy thóai.

 **Câu 7:**Là một dãy gồm nhiều loài sinh vật có quan hệ dinh dưỡng với nhau, mỗi loài là một mắc xích. /Trong chuỗi thức ăn, một mắc xích vừa có nguồn thức ăn là mắc xích trước vừa là nguồn thức ăn của mắt xích sau

**Câu 8:**Là hoàn thiện nhất, luôn có đáy lớn đỉnh nhỏ, /được xây dựng dựa trên số năng lượng được tích lũy trên một đơn vị diện tích hay thể tích, trong một đơn vị thời gian ở mỗi bậc dinh dưỡng